

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 198/2022/HS-ST

Ngày: 07 - 11 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ - TỈNH L**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Phạm Quang Vinh
+ Ông Mai Phú

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ - tỉnh L tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh L, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 210/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 217/ 2022/QĐXXST - HS ngày 25/10/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Thị Thuý L**, sinh năm: 2001, tại: Thành phố Hồ Chí Minh nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: S104 T Th T, Phường 1, Quận 4; Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Võ Văn T, sinh năm: 1974 và bà: Lê Thị Th, sinh năm: 1979; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 23/6/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt.

- Người bị hại: Chị Trần Thị Hồng Ng, sinh năm: 2002
Địa chỉ: Thôn 8B, xã Lộc Thành, Huyện B, Tỉnh L.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Ngọc Bảo H, sinh năm: 2000.

Địa chỉ: 4E B Th X, Phường 2, Thành phố Đ, Tỉnh L.

2. Ông Nguyễn Hữu Ph, sinh năm: 1974

Địa chỉ: 54B C Th, Phường 7, Thành phố Đ, Tỉnh L.

3. Anh Phạm Thanh Th, sinh năm: 2001

Địa chỉ: 38/25/3 H T C, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bị cáo có mặt, người bị hại và những người liên quan đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Thị Thùy L, sinh năm: 2001; HKTT: S104 T Th T, Phường 1, Quận 4, TP Hồ Chí Minh đến thành phố Đ, tỉnh L, làm thuê từ tháng 12/2020. Trong quá trình ở chung phòng trọ số 2, tại 25 T Th H, Phường 2, TP Đ cùng với Trần Thị Hồng Ng và Nguyễn Thụy Vân Q, L thấy Ngọc có sử dụng một chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng Gold dung lượng 256Gb có gắn ốp nhựa trong suốt và để tờ 1USD bên trong. Ngày 09/5/2021, Q về nhà ở Lâm H, L, chỉ còn L và Ng ở lại và nằm ngủ gần nhau trên gác lửng. Khoảng 7 giờ 40 phút ngày 10/5/2021, sau khi ngủ dậy L nhận được tin nhắn của chủ nhà trọ là chị Nguyễn Ngọc Bảo H, sinh năm: 2000; HKTT: 4E B Th X, Phường 2, TP Đ, L đòi tiền phòng trọ; thời gian này do dịch bệnh covid 19 khó khăn về kinh tế, bà nội L đang bị bệnh ở TP Hồ Chí Minh nên khi thấy chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng Gold của Ng đang cắm sạc bên cạnh nơi Ng đang ngủ thì L nảy sinh ý định lấy trộm chiếc điện thoại này mang bán, lấy tiền trả phòng trọ, gửi tiền về chăm bà nội đang bị bệnh và tiêu xài cá nhân. Thực hiện ý định này, lợi dụng lúc Ng đang ngủ, L dùng tay rút điện thoại ra khỏi dây sạc rồi cầm điện thoại thử mật khẩu là ngày sinh của Ng thì mở được, nên L đi ra khỏi phòng trọ và đón xe Grab tới cửa hàng điện thoại di động Hoàng A, địa chỉ số 01 đường Ng C Tr, Phường 2, TP Đ do anh Nguyễn Hữu Ph, sinh năm: 1974; HKTT: 54B C Th, Phường 7, TP Đ làm chủ. Tại đây, L nói với anh Ph là “chú ơi cháu muốn bán chiếc điện thoại này do quên mật khẩu Icloud và không còn nhu cầu sử dụng nữa”, rồi L bấm mật khẩu mở máy cho anh Ph xem. Thấy L mở được mật khẩu điện thoại, anh Ph không nghi ngờ gì nên ra giá mua là 6.400.000 đồng (sáu triệu bốn trăm ngàn đồng) thì L đồng ý bán. Sau đó, anh Ph đưa lại ốp điện thoại và tờ tiền 1USD cho L thì L cất tờ 1USD vào túi và vứt ốp điện thoại ở trước cửa tiệm, còn anh Ph ngay sau khi mua chiếc điện thoại đã bán lại cho một người khách không rõ nhân thân, lai lịch với giá 7.500.000 đồng (*bảy triệu năm trăm ngàn đồng*).

Sau khi bán chiếc điện thoại cho anh Ph, L đón xe Grab đến cửa hàng FPT ở đường B Th X, Phường 2, TP Đ và chuyển số tiền 6.250.000 đồng (*sáu triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng*) vào tài khoản ví Momo của L mang tên Võ Thị Thùy L, số tiền còn lại 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) L sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Sau khi chuyển tiền vào ví Momo, L chuyển vào tài khoản Momo của chị H số tiền 2.155.000 đồng (*hai triệu một trăm năm mươi lăm ngàn đồng*) để trả tiền trọ, rồi tiếp tục chuyển số tiền 2.080.000 đồng (*hai triệu không trăm tám mươi ngàn*) vào tài khoản Momo của một người bạn tên Phạm Thanh Th, sinh năm: 2001; HKTT: 38/25/3 H T C, Phường 8, Quận 3, Tp Hồ Chí Minh và nhờ Th rút tiền gửi cho bà nội đang trị bệnh ở TP Hồ Chí Minh. Số tiền còn lại trong ví Momo là 2.018.000 đồng (*hai triệu không trăm mười tám ngàn đồng*) trong đó có

2.015.000 đồng (hai không trăm mười lăm ngàn đồng) là số tiền còn lại sau khi bán điện thoại của Ng và 3.000 đồng (ba ngàn đồng) có sẵn trong ví Momo của L, Linh tiếp tục chuyển 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) vào tài khoản Ngân hàng Sacombank của L và mất phí chuyển là 16.000 đồng (mười sáu ngàn đồng).

Khoảng 09 giờ cùng ngày 10/5/2021, L về phòng trọ thì bị Ng nghi ngờ nên Ng đã trình báo Công an Phường 2, TP Đ. Cơ quan Công an đã mời L về trụ sở làm việc, tại đây L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm như trên (BL: 97-100).

Sau đó L được cho bảo lãnh thì L đón xe về TP Hồ Chí Minh rồi rút số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) mà trước đó L chuyển từ ví Momo qua tài khoản Ngân hàng Sacombank (L không nhớ số tài khoản do sau khi rút tiền L đã làm mất thẻ Ngân hàng) sử dụng để chăm sóc bà nội ốm, đến tháng 07/2021 thì bà nội L chết, L tiếp tục ở lại TP Hồ Chí Minh làm thuê nhiều nơi để trang trải cuộc sống cho gia đình mà không lên Công an thành phố Đ trình diện.

Ngày 23/6/2022, L đến Công an Phường A, Quận 4, TP Hồ Chí Minh để làm giấy tờ thì bị phát hiện bắt giữ, lúc này L mới biết bị truy nã về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Quyết định truy nã số 31/QĐ-ĐTTH ngày 04/10/2021 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ, tỉnh L. Sau đó, Công an Phường A, Quận 4, TP Hồ Chí Minh đã bàn giao L cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ, tại đây L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên (BL: 76-78, 82-84, 98-102).

* *Vật chứng thu giữ:*

- 01 (một) tờ tiền đô “mệnh giá 1 đô”, số sêri: L26591899F, năm 2003 (đã được niêm phong).

Tại kết luận định giá tài sản số 109/KL-ĐG của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự ngày 26/5/2021, kết luận:

- 01 (một) điện thoại Iphone XS Max màu vàng Gold dung lượng 256Gb có giá 10.000.000đ (mười triệu đồng);

- 01 (một) tờ tiền Đô la Mỹ giá 1USD (một USD) có giá 20.000 đồng (hai mươi ngàn đồng) (BL: 41, 42).

* *Người bị hại:* Chị Trần Thị Hồng Ng, sinh năm: 2002; HKTT: Thôn 8B xã Lộc Thành, huyện B L, tỉnh L. Cơ quan CSĐT Công an đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trả lại đồ vật, tài liệu cho chị Ng 01 tờ Đô la Mỹ mệnh giá 01USD. Chị Ng đã nhận số tiền bồi thường là 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) và không yêu cầu bồi thường gì thêm (BL: 47, 48, 105-106).

Tại bản cáo trạng số 208/CT-VKS ngày 03/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Võ Thị Thuỳ Linh về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Thị Thuỳ L khai nhận, vào sáng ngày 10/5/2021, tại phòng trọ số 2, ở số 25 đường Th Th H, Phường 2, Thành phố Đ, L đã lén lút chiếm đoạt của chị Trần Thị Hồng Ng 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max

màu vàng Gold có gắn ốp nhựa trong suốt và đề từ 1USD bên trong, mục đích để bán lấy tiền thỏa mãn cho nhu cầu của cá nhân như cáo trạng truy tố là hoàn toàn chính xác; bị cáo không thắc mắc, khiếu nại gì đối với cáo trạng truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Sau phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Võ Thị Thuỳ L về tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt Võ Thị Thuỳ L từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không đề cập xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo Võ Thị Thuỳ L:* Võ Thị Thuỳ L từ thành phố Hồ Chí Minh đến thành phố Đ làm thuê từ 12/2020 và ở chung phòng trọ số 2, tại 25 Th Th H, Phường 2, TP Đ cùng với Trần Thị Hồng Ng và Nguyễn Thụy Vân Q. Do không có tiền thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân, vào ngày 10/5/2021, sau khi ngủ dậy, lợi dụng lúc chị Ng đang ngủ, L đã lén lút chiếm đoạt của chị Ng 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng Gold có gắn ốp nhựa trong suốt và đề từ 1USD bên trong đó và mang tới cửa hàng điện thoại di động Hoàng A, địa chỉ số 01 đường Ng C Tr, Phường 2, TP Đ bán với giá 6.400.000đ (sáu triệu bốn trăm ngàn đồng), còn tờ tiền 1USD thì L cất vào túi và vứt ốp điện thoại ở trước cửa tiệm. Khoảng 09 giờ cùng ngày 10/5/2021, L về phòng trọ thì bị Ng nghi ngờ nên Ng đã trình báo Công an Phường B, Thành phố Đ. Cơ quan Công an đã mời L về trụ sở làm việc, L khai nhận đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại của chị Ng mục đích bán lấy tiền phục vụ cho nhu cầu cá nhân. Trong thời gian được bảo lãnh, L đón xe về TP Hồ Chí Minh, đến ngày 23/6/2022, L đến Công an Phường A, Quận 4, TP Hồ Chí Minh để làm giấy tờ thì bị phát hiện bắt giữ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 109/KL-ĐG ngày 26/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ xác định: 01 (một) điện thoại Iphone XS Max màu vàng Gold dung lượng 256Gb có giá 10.000.000đ (mười triệu đồng) và 01 (một) tờ tiền Đô la Mỹ có giá 20.000 đồng (hai mươi ngàn đồng)

Tổng giá trị bị cáo L chiếm đoạt là 10.020.000đ (*mười triệu không trăm hai mươi ngàn đồng*).

[3] Xét thấy, bị cáo Võ Thị Thuỳ L là người đã trưởng thành và đủ năng lực về trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo biết rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện nhằm thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân. Hành vi của Võ Thị Thuỳ L không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận hành vi của Võ Thị Thuỳ L phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, như cáo trạng số 208/CT-VKS ngày 03/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh L truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Do bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình; đã tự giác bồi thường, khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên áp dụng các điểm b, i, s khoản 1 và 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là phù hợp.

[5] Trong vụ án này có Nguyễn Ngọc Bảo H, là người được Võ Thị Thuỳ L chuyển vào tài khoản ví Momo số tiền 2.155.000 đồng (*hai triệu một trăm năm mươi lăm ngàn đồng*) trả tiền trọ nhưng H và Phạm Thanh Th, là người được L gửi số tiền 2.080.000 đồng (*hai triệu không trăm tám mươi ngàn*) vào tài khoản Momo của Th, sau đó Th đã rút toàn bộ số tiền này rồi sử dụng 80.000 đồng (*tám mươi ngàn đồng*) đi xe thồ đến Bệnh viện đa khoa Quận C, TP Hồ Chí Minh và gửi số tiền 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*) còn lại cho bà nội của L. Tuy nhiên, H và Th không biết số tiền L gửi từ đâu mà có nên không có căn cứ xử lý.

[6] Đối với Nguyễn Hữu Ph, khi mua tài sản của L không biết tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Tài sản bị cáo chiếm đoạt là 01 (*một*) điện thoại Iphone XS Max màu vàng Gold dung lượng 256Gb và 01 (*một*) tờ tiền Đô la Mỹ của chị Trần Thị Hồng Ng, tại giai đoạn điều tra đã ra trả cho chị Ng 01 tờ Đô la Mỹ mệnh giá 01USD. Chị Ng đã nhận số tiền bồi thường là 8.000.000 đồng (*tám triệu đồng*) và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[8] *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Thị Thuỳ L phạm về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Võ Thị Thuỳ L 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2022.

2. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Võ Thị Thuỳ L phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. *Quyền kháng cáo:* Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn nêu trên kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản sao bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L (02);
- Sở Tư pháp tỉnh L;
- VKSND tp. Đ;
- Công an tp. Đ;
- Chi cục THADS tp. Đ;
- Bị cáo; người bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Huyền

